Ngày : 09/12/2011	
Giá đóng cửa	37,200
P/E 2010	4.5x
Giá mục tiêu	
Thông tin cơ bản	
Sản phẩm chính	Cảng
Vốn điều lệ (tỷ VND)	200 tỷ
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	744 tỷ
Sở hữu nước ngoài	7.35%
Sở hữu nhà nước	0%
Tỷ lệ HĐQT và BKS	%

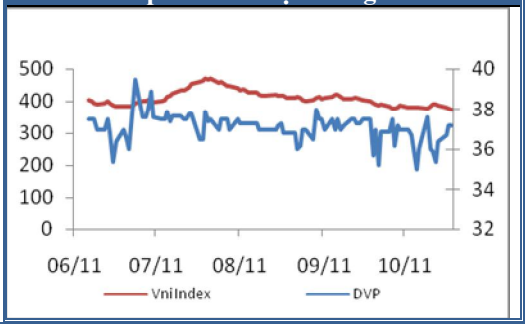
Khuyến nghị gần nhất

Ngày xuất bản	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Khuyến nghị

Cơ cấu doanh thu



So sánh cổ phiếu với thị trường



Tên công ty	CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ
Khuyến nghị	QUAN SÁT

CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Cảng Đình Vũ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác cảng và cho thuê kho bãi, trong đó lĩnh vực khai thác cảng hàng năm đóng góp 97% doanh thu cho công ty.

Lợi nhuận của DVP tăng bền vững trong 4 năm qua. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này đã sụt giảm mạnh trong quí 3/2011 do giá cước dịch vụ đang giảm rất thấp. Xét thấy năng lực cạnh tranh của cảng Đình Vũ còn thấp, trong thời điểm cạnh tranh bằng cách giảm giá cước dịch vụ giữa các cảng như hiện nay, chúng tôi dự phóng năm 2011, công ty đạt 164.9 tỷ lợi nhuận ròng, tăng 21.7%, đây là mức tăng trưởng thấp nhất tính từ năm 2007.

Khối lượng giao dịch trung bình 10 phiên chỉ hơn 4,000 cổ phiếu. Xét thấy tính thanh khoản kém và triển vọng kinh doanh không thuận lợi, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên quan sát thêm cổ phiếu DVP.

Những điểm chú ý:

- Kết quả kinh doanh của DVP ấn tượng trong suốt 4 năm khi doanh thu và lợi nhuận tăng trung bình 98% và 128%.
- Lũy kế 9 tháng đầu năm, công ty đạt 121 tỷ lợi nhuận ròng, tăng 36.5% so với cùng kỳ và hoàn thành 89.5% kế hoạch năm 2011.
- Cùng với khó khăn của ngành, tốc độ tăng trưởng bắt đầu sụt giảm mạnh trong quí 3/2011 khi doanh thu chỉ tăng 1.6%, lợi nhuận ròng tăng 5%, đây là mức tăng thấp nhất từ năm 2007.
- Hệ thống cảng biển hiện nay nghèo về chất lượng nhưng dư thừa số lượng, để thu hút tàu, các doanh nghiệp đã sụt giảm giá cước. Nếu không có biện pháp cải tổ thì tình trạng thua lỗ của các doanh nghiệp sẽ càng kéo dài.

Chỉ tiêu	Q4 2010	Q1 2011	Q2 2011	Q3 2011	Q4 2011F	2010	2011F
Doanh thu (triệu đồng)	102,823	84,623	97,620	98,648	108,010	327,098	388,901
Tăng trưởng	34.47%	59.91%	32.67%	1.65%	5.04%	23.69%	18.89%
Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu	46.68%	42.26%	43.79%	46.47%	44.76%	45.74%	44.98%
Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu	43.20%	43.41%	43.57%	48.76%	43.59%	43.67%	44.45%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	45,174	38,353	44,374	49,828	48,193	145,285	179,174
Lợi nhuận ròng (triệu đồng)	39,820	34,876	40,380	45,824	43,856	135,528	164,936
Tăng trưởng	109.68%	106.09%	38.46%	5.25%	10.14%	59.70%	21.70%
EPS (Đồng)	**1,991**	**1,744**	**2,019**	**2,291**	**2,193**	**6,776**	**8,247**

** EPS 2010, 2011 được tính trên 20 triệu CPLH*

THÔNG TIN CHÍNH

1. Giới thiệu công ty

Tên công ty	:	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Cảng Đình Vũ
Mã giao dịch	:	DVP Sàn Giao dịch : HOSE
Địa chỉ	:	Cảng Đình Vũ, P.Đông Hải, Q.Hải An, Hải Phòng
Điện thoại	:	84-(31) 376 9955
Website	:	www.dinhvuport.com.vn/

Cảng Đình Vũ được thành lập vào năm 2002, với vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng nhưng đến đầu năm 2003 thì chính thức đi vào hoạt động. Đến tháng 12/2009, công ty được niêm yết trên sàn HOSE với mã giao dịch DVP, số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 20 triệu. Cảng Đình Vũ hoạt động trong cụm cảng TP. Hải Phòng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Bình quân hàng năm, khai thác cảng chiếm 95-97% doanh thu.

Cảng Đình Vũ hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng, cho thuê kho bãi, giao nhận vận tải. Trong đó, khai thác cảng là mảng đóng góp doanh thu chính cho công ty, bình quân hàng năm, khai thác cảng chiếm 95-97% doanh thu.

a. Kinh doanh khai thác cầu cảng:

2 cầu cảng của DVP có khả năng tiếp nhận tàu từ 20,000 – 40,000 DWT.

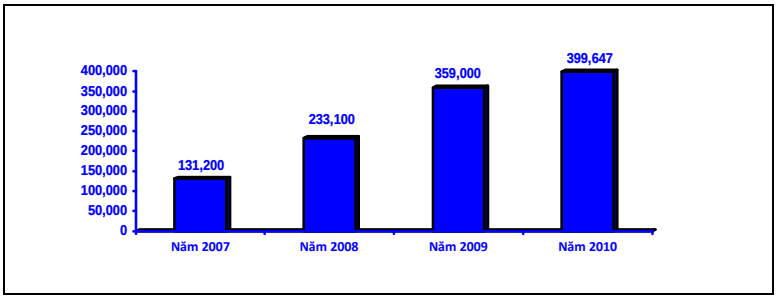
Công ty sẽ tiến hành xếp dỡ hàng hoá từ tàu vào kho bãi cảng, bãi ngoài cảng theo yêu cầu dịch vụ của đại lý tàu biển. Cơ sở hạ tầng cảng Đình Vũ hiện nay chủ yếu gồm 2 cầu có khả năng tiếp nhận tàu từ 20,000 – 40,000 DWT. 2 cầu cảng này được đưa vào khai thác từ năm 2005 và năm 2008.

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng Đình vũ chiếm từ 2-3% trên cả nước và chiếm từ 20 -25% hệ thống cảng Hải Phòng.

Sản lượng hàng hóa qua cảng bình quân hàng năm ở khoảng 3 đến 4 triệu tấn, sản lượng container qua cảng Đình Vũ từ 350,000 đến 400,000 Teus, chiếm tỷ trọng bình quân từ 20%-25% tổng sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng Hải Phòng. So với thị phần cả nước, sản lượng hàng hóa thông qua cảng Đình vũ chiếm từ 2-3%.

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng Đình Vũ hàng năm

ĐVT : Teus



Nguồn : Tổng hợp từ BCTN của DVP

b. Cho thuê kho bãi và giao nhận hàng hóa

Lĩnh vực cho thuê kho bãi và giao nhận hàng hóa đóng góp 5% doanh thu cho DVP.

Hàng hoá được lưu tại kho hoặc bãi theo yêu cầu của đại lý tàu biển hoặc chủ hàng, DVP chịu trách nhiệm trông coi, bảo quản hàng hoá đến khi chủ hàng đến lấy hàng.

Hiện nay, Cảng Đình Vũ có 1 kho chứa hàng với diện tích 6,000 m2 và 1 bãi chứa với diện tích 10,000 m2. Hàng năm, mảng kinh doanh này đóng góp bình quân 5% trong tổng doanh thu toàn công ty.

3. Kết quả hoạt động kinh doanh

Tổng kết năm 2010, công ty đạt 327 tỷ doanh thu và 135.5 tỷ lợi nhuận ròng, ứng với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ròng so với năm 2009 là 23.7% và 59.7%.

Năm 2010:

Hoạt động kinh doanh của DVP từ năm 2007 đến nay đạt kết quả khá tốt khi mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân trong 4 năm qua đạt hơn 100%, tuy nhiên, mức tăng trưởng có xu hướng giảm trong suốt 5 năm qua.

Tổng kết năm 2010, công ty đạt 327 tỷ doanh thu và 135.5 tỷ lợi nhuận ròng, ứng với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ròng so với năm 2009 là 23.7% và 59.7%.

Năm 2011:

6 tháng đầu năm, kết quả kinh doanh tiếp tục thuận lợi khi lợi nhuận ròng quí 1 và 2 tăng trưởng lần lượt là 106% và 38%.

Bước sang năm 2011, trong 6 tháng đầu năm, kết quả kinh doanh tiếp tục thuận lợi khi lợi nhuận ròng quí 1 và 2 tăng trưởng lần lượt là 106% và 38% so với cùng kỳ. Sự tăng trưởng của sản lượng hàng hóa thông qua cảng dẫn đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng trong 6 tháng đầu năm đạt 2.12 triệu tấn, tăng 24.5% so với 6 tháng đầu năm 2010. Ngoài ra, lợi nhuận tài chính cũng tăng liên tục trong 2 quí đầu năm 2011 dẫn đến mức tăng trưởng lợi nhuận.

Trong quí 3/2011, hoạt động kinh doanh đã bắt đầu sụt giảm khi giá cước dịch vụ sụt giảm mạnh.

Tuy nhiên, trong quí 3/2011, hoạt động kinh doanh đã bắt đầu sụt giảm khi giá cước dịch vụ sụt giảm mạnh. Nguyên nhân của sự sụt giảm giá cước dịch vụ tại các cảng là nhằm thu hút các hãng tàu cập bến. Thực trạng cảng biển Việt Nam là lượng cung cảng biển đang dư thừa so với nguồn cầu tàu cập bến. Dù là có nhiều về số lượng nhưng chất lượng cảng lại thấp nên các nhà khai thác cảng buộc phải giảm giá dịch vụ để thu hút tàu. Cảng Đình Vũ thuộc hệ thống cảng Hải Phòng, đây là cụm cảng có mật độ cảng đông nên tình trạng cạnh tranh càng khốc liệt. Mức giá dịch vụ tại khu vực này đã giảm từ 15-20% so với thời điểm cuối năm 2010, thậm chí có cảng giảm 30%.

Quí 3/2011, doanh thu tăng 1.65%, lợi nhuận ròng tăng 5.25% so với cùng kỳ, đây là mức tăng trưởng thấp nhất tính từ năm 2007.

Quí 3/2011, kết quả kinh doanh của DVP vẫn có lãi, tuy nhiên theo xu hướng chung của ngành mức tăng trưởng lợi nhuận sụt giảm so với các quí trước. Cụ thể, doanh thu tăng 1.65%, lợi nhuận ròng tăng 5.25% so với cùng kỳ, đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong các năm qua.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2011, công ty đạt 280.9 tỷ doanh thu thuần và 121 tỷ lợi nhuận ròng, ứng với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 25.28% và 35.65% so với 9 tháng đầu năm 2010. Công ty đã hoàn thành 89.5% kế hoạch lợi nhuận.

4. Cơ cấu nợ:

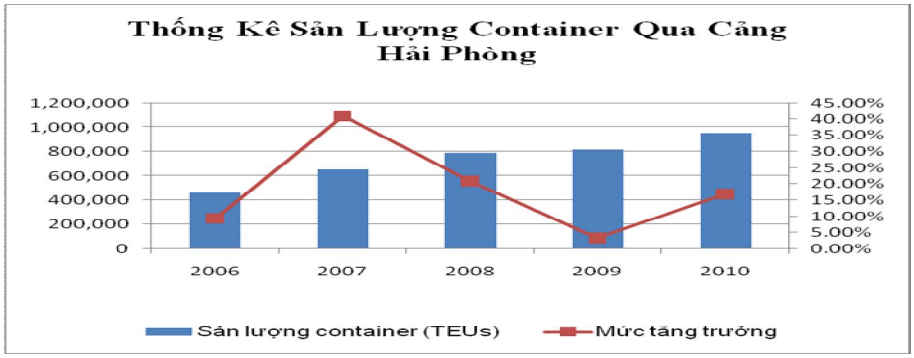
Tỷ lệ nợ/tổng tài sản ở mức 22-30%, nợ chiếm khoảng 30-40% vốn chủ sở hữu, nợ ngắn hạn chiếm chưa đến 50%.

DVP duy trì cơ cấu nợ tương đối thấp, tỷ lệ nợ/tổng tài sản ở mức 22-30%, nợ chiếm khoảng 30-40% vốn chủ sở hữu, nợ ngắn hạn chiếm chưa đến 50% tổng nợ, chứng tỏ đòn bẩy tài chính của công ty luôn ở mức an toàn, đặc biệt là trong bối cảnh lãi suất vay của ngân hàng đang căng thẳng.

5. Triển vọng kinh doanh

Về ngành khai thác cảng:

Khai thác cảng đóng một vai trò then chốt trong sự phát triển kinh tế và gắn liền với hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa. Do đó, sản lượng hàng hóa thông qua cảng qua các năm không ngừng tăng lên.



Mặc dù sản lượng bốc xếp ngày càng tăng, tuy nhiên giá cước dịch vụ lại không mấy ổn định. Thực trạng ngành cảng biển Việt Nam hiện nay là dư thừa về số lượng cảng nhưng nghèo nàn về chất lượng. Hầu hết các cảng biển Việt Nam không có sức tiếp nhận tàu trọng tải lớn, chủ yếu chỉ có thể đón tàu Handysize và Supramax (trọng tải từ 15,000 đến 50,000 DWT). Theo Hiệp Hội Cảng Biển Việt Nam, công suất sử dụng cảng chỉ ở mức 20 -30%.

Thực trạng ngành cảng biển Việt Nam hiện nay là dư thừa về số lượng cảng nhưng nghèo nàn về chất lượng.

Để cạnh tranh giành tàu, các doanh nghiệp khai thác cảng nhỏ đã giảm giá cước dịch vụ, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động các cảng lớn. Trong khi đó, hiện nay, Chính Phủ không có bất kỳ qui định nào áp đặt giá sàn cho các doanh nghiệp cảng biển. So với các nước lân cận, đối với các dịch vụ có chất lượng tương đương như giá dịch vụ cảng biển Việt Nam luôn thấp hơn. Cụ thể, ở nước ta thu 32 USD/TEU ở khu vực cảng Cái Mép- Vũng Tàu thì ở Thái Lan là 55 USD/TEU, Trung Quốc là 76 USD/ TEU...

Để cạnh tranh giành tàu, các doanh nghiệp khai thác cảng nhỏ đã giảm giá cước dịch vụ, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động các cảng lớn.

Theo tính toán của VPA, để cân bằng giữa doanh thu và chi phí, giá cước dịch vụ hiện nay ở khu vực cảng Cái Mép phải là 88 USD/TEU, trong khi đó, giá cước ở khu vực này chỉ ở mức 32 USD/TEU. Nếu chính phủ không quản lý tốt giá cước dịch vụ cũng như không có biện pháp cải tổ chất lượng cảng biển thì tình trạng thua lỗ sẽ kéo dài, ngày càng lỗ nặng và có khả năng thị phần sẽ rơi vào tay của các doanh nghiệp nước ngoài.

Tóm lại, dù sản lượng hàng hóa thông qua cảng có tăng trưởng cùng với sự tăng trưởng thương mại xuất nhập khẩu nhưng tình trạng cảng biển nước ta đang ở mức cung vượt cầu, trong đó lượng cung lại không có chất lượng, dẫn đến tình trạng giảm giá cước dịch vụ. Hiện tại, vẫn chưa có thông tin nào về sự can thiệp của Chính Phủ. Do đó, trong quí 4 này, ngành khai thác cảng sẽ tiếp tục thua lỗ như quí 3.

Triển vọng công ty cảng Đình Vũ:

- ❖ Xét trong ngắn hạn:

Cảng Đình Vũ thuộc hệ thống cảng Hải Phòng – một cụm cảng chính tại Phía Bắc, mật độ cảng dày, cảng Đình Vũ có năng lực tiếp nhận tàu chỉ ở mức 20,000 – 40,000 DWT, đây là cỡ tàu nhỏ. Trong bối cảnh giá cước dịch vụ cảng đang sụt giảm mạnh, với năng lực cạnh tranh thấp, công ty sẽ khó có khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận như những năm trước.

Theo dự phóng, trong năm 2011, công ty đạt 388.9 tỷ doanh thu thuần và 164.9 tỷ lợi nhuận ròng, ứng với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ròng lần lượt là 18.89% và 21.7% so với năm 2010.

Theo dự phóng, trong năm 2011, công ty đạt 388.9 tỷ doanh thu thuần và 164.9 tỷ lợi nhuận ròng, ứng với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ròng lần lượt là 18.89% và 21.7% so với năm 2010.

- ❖ Xét trong dài hạn:

Công ty đang mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực Logistic khi tham gia liên kết với đối tác SITC- một hãng tàu lớn đang hoạt động trên 54 tuyến

đường biển quốc tê, thành lập công ty SITC Đình Vũ. Công ty có vốn điều lệ 19.5 tỷ đồng, tương đương 1 triệu USD. Trong đó, cảng Đình Vũ góp 51% và SITC góp 49%, công ty đã đi vào hoạt động vào quí 2/2011. Việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực logistic là bước đi sáng suốt do lĩnh vực logistic còn đầy tiềm năng phát triển ở Việt Nam

Về lĩnh vực kinh doanh chính là khai thác cảng thì công ty vẫn chưa có dự án cụ thể đầu tư nâng cấp cảng biển.

Tuy nhiên, về lĩnh vực kinh doanh chính là khai thác cảng thì công ty vẫn chưa có dự án cụ thể đầu tư nâng cấp cảng biển. Năng lực đón tàu của cảng chỉ dừng lại ở mức 20,000 - 40,000 DWT, đây là cỡ tàu bé nhất. Trong khi đó, hệ thống cảng được đầu tư hiện đại nhất hiện nay là hệ thống Thị Vải – Cái Mép ở Vũng Tàu có thể đón tàu với trọng tải lên đến 160,000 DWT. Nếu Cảng Đình Vũ không sớm nâng cấp hệ thống cảng thì khó có thể cạnh tranh tốt trong bối cảnh đang dư thừa cảng nhỏ, chất lượng sơ sài, cảng có chất lượng đón tàu lớn thì ít.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: triệu đồng

Kết quả kinh doanh	2007	2008	2009	2010	2011F
Doanh thu thuần	**54,733**	**152,706**	**264,440**	**327,098**	**388,901**
Giá vốn hàng bán	35,807	98,385	163,923	177,483	213,966
Lợi nhuận gộp	18,926	54,321	**100,517**	**149,615**	**174,935**
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý	3,583	5,894	12,094	16,579	19,839
Lợi nhuận tài chính	450	-3,394	3,264	9,795	29,812
Lợi nhuận thuần HĐKD	**15,793**	**45,033**	**91,687**	**142,831**	**172,877**
Lợi nhuận khác	800	331	202	2,454	6,297
Lợi nhuận trước thuế	16,593	45,364	91,889	145,285	179,174
Thuế thu nhập	1,659	4,773	7,027	9,757	14,237
Lợi nhuận sau thuế	**14,934**	**40,591**	**84,862**	**135,528**	**164,936**
EPS	**747**	**2,030**	**4,243**	**6,776**	**8,247**

Bảng cân đối kế toán	2007	2008	2009	2010	2011F
Tổng tài sản	**264,370**	**332,088**	**461,028**	**508,204**	**663,601**
Tài sản ngắn hạn	76,293	83,875	197,308	276,064	363,639
Tiền	6,654	41,655	50,399	83,497	110,571
Khoản phải thu	40,778	39,133	58,613	84,585	113,453
Hàng tồn kho	277	554	4,094	4,540	8,206
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	188,125	246,311	228,172	258,354	333,263
Tổng nợ	**53,081**	**117,015**	**161,812**	**120,066**	**170,527**
Nợ ngắn hạn	7,813	41,500	69,995	59,718	80,863
Khoản phải trả	4,055	29,223	30,208	24,942	36,685
Nợ dài hạn	45,268	75,515	91,817	60,348	87,664
Nợ khác	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	**211,289**	**215,073**	**299,216**	**388,138**	**493,074**
Vốn điều lệ	193,515	200,000	200,000	200,000	200,000
Lợi nhuận giữ lại	14,933	10,953	90,499	140,803	245,739
Nguồn vốn	**264,370**	**332,088**	**461,028**	**508,204**	**663,601**

Lưu chuyển tiền tệ	2007	2008	2009	2010	2011F
Dòng tiền từ HĐKD	**-17,376**	**36,513**	**133,987**	**210,315**	**497,611**
Lợi nhuận sau thuế	14,934	40,591	84,862	135,528	164,936
Khấu hao	38,278	122,958	50,876	33,235	42,871
Thay đổi về vốn kinh doanh	-81,105	-141,181	-29,389	21,111	264,519
Tiền mặt kinh doanh khác	10,517	14,145	27,638	20,441	25,284
Dòng tiền đầu tư	**-35,079**	**-19,010**	**-93,788**	**-87,639**	**-394,747**
Chi vốn đầu tư	-49,679	-37,191	-14,039	-73,794	-211,754
FCF	-67,055	-678	119,948	136,521	285,857
Đầu tư bằng nguồn tiền khác	81,655	18,859	-199,697	-150,366	-182,994
Dòng tiền hoạt động tài chính	**52,826**	**7,999**	**-31,507**	**-89,633**	**-75,790**
Chi cổ tức	-1,503	-19,617	-23,383	-49,513	-60,000
Chi quản lý tài chính khác	54,329	27,616	-8,124	-40,120	-15,790
Phát sinh tiền mặt trong kỳ	**371**	**25,502**	**8,692**	**33,043**	**27,074**
Tiền mặt đầu kỳ	**6,279**	**6,654**	**41,655**	**50,399**	**83,497**
Tiền mặt cuối kỳ	**6,654**	**41,655**	**50,399**	**83,497**	**110,571**

Phân tích tỷ lệ	2007	2008	2009	2010	2011F
Tăng trưởng					
Doanh thu	116.67%	179.00%	73.17%	23.69%	18.89%
Lợi nhuận gộp	129.77%	187.02%	85.04%	48.85%	16.92%
Lợi nhuận kinh doanh	173.95%	185.15%	103.60%	55.78%	21.04%
Lợi nhuận ròng	174.02%	171.80%	109.07%	59.70%	21.70%
Khả năng sinh lợi					
Tỷ lệ lợi nhuận gộp biên	34.58%	35.57%	38.01%	45.74%	44.98%
Tỷ lệ LN HĐKD/doanh thu	28.85%	29.49%	34.67%	43.67%	44.45%
Tỷ lệ lãi sau thuế/doanh thu	27.29%	26.58%	32.09%	41.43%	42.41%
ROA	5.65%	12.22%	18.41%	26.67%	24.85%
ROE	7.07%	18.87%	28.36%	34.92%	33.45%
Cơ cấu nguồn vốn					
Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	20.08%	35.24%	35.10%	23.63%	25.70%
Tỷ lệ Nợ/ Tổng tài sản	25.12%	54.41%	54.08%	30.93%	34.58%
Tỷ lệ Nợ NH/Tổng nợ	14.72%	35.47%	43.26%	49.74%	47.42%
Phân tích tỷ lệ khác					
Số ngày tồn kho	3	2	5	9	11
Số ngày phải thu	41	61	65	56	52
Số ngày phải trả	268	94	67	79	92

KHUYẾN CÁO:

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.
Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng	: Tô Bỉnh Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@ chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lê Thị Thạch Thảo	thao.le@ chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lưu Niệm Dân	dan.luu@ chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ
Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam
Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.
Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519
Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn
Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn